

Mẫu 01 - Danh sách đăng ký hành nghề

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa khoa Quốc Tế Hạnh Phúc
2. Địa chỉ: 84 Nguyễn Huệ, tổ 8, khu phố 2, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:<sup>1</sup> từ 7 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút tất cả các ngày trong tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên       | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh <sup>2</sup>                                                                               | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) <sup>4</sup> | Ghi chú <sup>5</sup> |
|-----|-----------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1.  | Bùi Văn Toàn    | 010914/ĐN AI-CCHN                              | Khám bệnh, chữa bệnh bằng nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều: 13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 - 11h00 | Phụ trách chuyên môn phòng khám-Trưởng phòng khám Nội – Bác sĩ phòng khám Nội |                                                                                       |                      |
| 2.  | Nguyễn Văn Tính | 1977/NT-CCHN                                   | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh                                      | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều: 13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 - 11h00 | Trưởng bộ phận Chẩn đoán hình ảnh - Bác sĩ bộ phận Chẩn đoán hình ảnh         |                                                                                       |                      |

| STT | Họ và tên                | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/ Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                            | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh <sup>2</sup>                                                                               | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                                       | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác (nếu<br>có) <sup>4</sup> | Ghi<br>chú <sup>5</sup> |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 3.  | Nguyễn Thị<br>Liên       | 000906/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng Y học cổ truyền | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Trưởng phòng khám<br>Y học cổ truyền –<br>Bác sĩ Y học cổ<br>truyền  |                                                                                                            |                         |
| 4.  | Hoàng Trần<br>Thùy Trang | 1978/NT-<br>CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nhi      | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Trưởng phòng khám<br>Nhi – Bác sĩ phòng<br>khám Nhi                  |                                                                                                            |                         |
| 5.  | Nguyễn Văn<br>Dũng       | 4460/BP-<br>CCHN                                           | Chuyên khoa xét nghiệm                       | *Làm việc giờ hành<br>chính: Từ thứ 2 đến thứ<br>7: Sáng: 7h00 - 11h00;<br>Chiều: 13h00 đến<br>17h00 *Làm việc ngoài<br>giờ: Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Trưởng bộ phận xét<br>nghiệm – Cử nhân,<br>KTV bộ phận xét<br>nghiệm |                                                                                                            |                         |
| 6.  | Nguyễn Thị<br>Hong Thủy  | 006522/BR<br>VT-CCHN                                       | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Nhi      | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Bác sĩ phòng khám<br>Nhi                                             |                                                                                                            |                         |
| 7.  | Nguyễn Văn<br>Chung      | 003648/ĐN<br>O-CCHN                                        | Khám bệnh, chữa bệnh<br>đa khoa              | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Bác sĩ phòng khám<br>Nội                                             |                                                                                                            |                         |

| STT | Họ và tên               | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/ Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                                        | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh <sup>2</sup>                                                                               | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                               | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác (nếu<br>có) <sup>4</sup> | Ghi<br>chú <sup>5</sup> |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 8.  | Lê Tuấn Đạt             | 5363/BP-<br>CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Ngoại                | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Trưởng phòng khám<br>Ngoại – Bác sĩ phòng<br>khám Ngoại      |                                                                                                            |                         |
| 9.  | Nguyễn Thị<br>Thu Trang | 011038/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Răng Hàm<br>Mặt      | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Trưởng phòng khám<br>Răng Hàm Mặt – Bác<br>sĩ Răng Hàm Mặt   |                                                                                                            |                         |
| 10  | Hoàng<br>Mạnh<br>Thắng  | 045561/HC<br>M-CCHN                                        | Khám bệnh, chữa bệnh<br>chuyên khoa Phụ sản              | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Trưởng phòng khám<br>Sản - Bác sĩ phòng<br>khám Sản phụ khoa |                                                                                                            |                         |
| 11  | Võ Viết<br>Thuận        | 000962/BD-<br>CCHN                                         | Trực tiếp thực hiện các<br>kỹ thuật điều dưỡng cơ<br>bản | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 - 11h00    | Nhân viên – Y sĩ<br>phòng khám Ngoại                         |                                                                                                            |                         |
| 12  | Vũ Ngọc<br>Cường        | 3689/BP-<br>CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng Y học cổ truyền             | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên – Y sĩ<br>phòng khám Y học cổ<br>truyền            |                                                                                                            |                         |

| STT | Họ và tên              | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/ Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                       | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh <sup>2</sup>                                                                               | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                   | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác (nếu<br>có) <sup>4</sup> | Ghi<br>chú <sup>5</sup> |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 13  | Nguyễn Thị<br>Yên      | 0005173/ĐL-<br>CCHN                                        | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên – KTV bộ<br>phận xét nghiệm            |                                                                                                            |                         |
| 14  | Võ Thị Thu<br>Vân      | 4019/BP-<br>CCHN                                           | Kỹ thuật viên xét nghiệm                                                                                                                | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên - KTV bộ<br>phận Xét nghiệm            |                                                                                                            |                         |
| 15  | Trương Thị<br>Thu Thảo | 008099/ĐL-<br>CCHN                                         | Thực hiện theo Thông tư<br>số 26/2015/TTLTBYT-<br>BNV ngày 07/10/2015<br>quy định mã số, tiêu<br>chuẩn chức danh nghề<br>nghiệp hộ sinh | *Làm việc giờ hành<br>chính: Từ thứ 2 đến thứ<br>7: Sáng: 7h00 - 11h00;<br>Chiều: 13h00 đến<br>17h00 *Làm việc ngoài<br>giờ: Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên - Hộ sinh<br>Phụ sản phòng khám<br>Sân |                                                                                                            |                         |
| 16  | Hoàng Thị<br>Lý        | 008272/ZB<br>D-CCHN                                        | Thực hiện theo Thông tư<br>số 26/2015/TTLTBYT-<br>BNV ngày 07/10/2015<br>quy định mã số, tiêu<br>chuẩn chức danh nghề<br>nghiệp hộ sinh | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên - Hộ sinh<br>Phụ sản phòng khám<br>Sân |                                                                                                            |                         |

| STT | Họ và tên               | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/ Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh <sup>2</sup>                                                                               | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                         | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác (nếu<br>có) <sup>4</sup> | Ghi<br>chú <sup>5</sup> |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 17  | Vũ Thị<br>Hong<br>Nhung | 0002501/BP<br>-CCHN                                        | Khám bệnh, chữa bệnh<br>đa khoa                                                                                                                                                                                                                                               | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên - Y sĩ<br>phòng khám Nội                     |                                                                                                            |                         |
| 18  | Võ Hà Trúc<br>Linh      | 4611/BP-<br>CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                                                                  | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên -Y sĩ<br>phòng khám Y học cổ<br>truyền       |                                                                                                            |                         |
| 19  | Đậu Văn<br>Bắc          | 5294/BP-<br>CCHN                                           | Tham gia sơ cứu ban đầu,<br>khám bệnh, chữa bệnh<br>thông thường theo quy<br>định tại Thông tư liên<br>tịch số 10/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày<br>27/5/2015 của Bộ Y tế,<br>Bộ Nội vụ Quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh<br>nghề nghiệp bác sỹ, bác<br>sỹ y dự phòng, y sỹ | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên phòng<br>khám Răng Hàm Mặt<br>– Y sĩ đa khoa |                                                                                                            |                         |
| 20  | Lê Quy<br>Trình         | 001179/ĐN<br>AI-CCHN                                       | Dịch vụ y tế thay băng,<br>tiêm chích                                                                                                                                                                                                                                         | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên phòng<br>khám Răng Hàm – Y<br>sĩ             |                                                                                                            |                         |

| STT | Họ và tên                   | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/ Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề                                | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh <sup>2</sup>                                                                               | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup>                                      | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác (nếu<br>có) <sup>4</sup> | Ghi<br>chú <sup>5</sup> |
|-----|-----------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 21  | Lê Văn Kỳ                   | 016047/NA-<br>CCHN                                         | Thực hiện kỹ thuật, đọc,<br>mô tả hình ảnh y học | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Cử nhân kỹ thuật<br>hình ảnh – KTV bộ<br>phận chẩn đoán hình<br>ảnh |                                                                                                            |                         |
| 22  | Nguyễn<br>Minh<br>Trường    | 3752/BP-<br>CCHN                                           | Khám bệnh, chữa bệnh<br>bằng Y học cổ truyền     | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Y sĩ Y học cổ truyền                                                |                                                                                                            |                         |
| 23  | Nguyễn Thị<br>Diễm<br>Quỳnh | 000336/BP-<br>GPHN                                         | Điều dưỡng                                       | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên – Phụ tá<br>bác sĩ                                        |                                                                                                            |                         |
| 24  | Định Thị<br>Cầm Tuyền       | 000426/BP-<br>GPHN                                         | Điều dưỡng                                       | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên – Phụ tá<br>bác sĩ                                        |                                                                                                            |                         |

| STT | Họ và tên         | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/ Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành<br>nghề tại cơ sở khám bệnh,<br>chữa bệnh <sup>2</sup>                                                                               | Vị trí chuyên môn <sup>3</sup> | Thời gian<br>đăng ký<br>hành nghề<br>tại cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh<br>khác (nếu<br>có) <sup>4</sup> | Ghi<br>chú <sup>5</sup> |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 25  | Nguyễn Thị<br>Tâm | 000421/BP-<br>GPHN                                         | Điều dưỡng        | *Làm việc giờ hành chính:<br>Từ thứ 2 đến thứ 7:<br>Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều:<br>13h00 đến 17h00<br>*Làm việc ngoài giờ:<br>Chủ nhật Sáng: 7h00 -<br>11h00 | Nhân viên – Phụ tá<br>bác sĩ   |                                                                                                            |                         |

Chơn Thành, ngày 20 tháng 5 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



**Bùi Văn Toàn**